

Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2017/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình ngày 01 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35 /2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn* : Chị **Chu Thị B**; sinh năm 1992; Dân tộc : Dao tiền

Nghề nghiệp : Làm ruộng

Nơi ĐKKHKT: xóm P, xã U, huyện N, Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: xóm Nà Lèng, xã Quang Thành, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **Triệu Văn X** ; sinh năm 1984; Dân tộc : Dao tiền

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Địa chỉ: xóm P, xã U, huyện N, Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Chu Thị B và Anh Triệu Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị B và Anh Triệu Văn X cùng nhất

trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về phần con chung: Chị B và anh Xuân cùng xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Triệu Gia Huy; sinh ngày 17 / 7 / 2013.

Sau khi ly hôn anh X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Triệu Gia H cho đến tuổi thành niên, tròn 18 (Mười tám) tuổi và yêu cầu chị B có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng là: 650.000,đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị B nhất trí với yêu cầu của anh X, sau khi ly hôn chị B có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B là 650.000,đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12 /2017.

Sau khi ly hôn chị B được quyền đi lại thăm nom con không ai được phép ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Chu Thị B, anh Triệu Văn X mỗi người phải chịu là 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị B phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Chị B tự nguyện nộp thay số tiền án phí anh X phải chịu. Tổng cộng chị B phải nộp là 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*). chị đã nộp tại biên lai số AB/2012/02423 ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã U;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên